

Số: 52/2005/QĐ-UB

Cần Thơ, ngày 11 tháng 8 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

V/V QUY ĐỊNH SỐ LƯỢNG VÀ MỨC PHỤ CẤP ĐỐI VỚI CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN VÀ CÁN BỘ Ở ẤP, KHU VỰC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ luật Tổ chức Hội đồng nhân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 36/2005/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2005 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khoá VII, kỳ họp thứ 4 nhiệm kỳ 2004-2009 về số lượng và mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, cán bộ ở ấp, khu vực;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay quy định số lượng và mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và cán bộ ở ấp, khu vực, cụ thể như sau:

1. Số lượng và Mức phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn:

Số lượng không quá ba mươi sáu (36) người đối với xã, thị trấn và không quá hai mươi chín (29) người đối với phường;

1.1. Trưởng Ban Tổ chức Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo, Trưởng Ban Dân vận hưởng phụ cấp 500.000đ/ người/tháng;

1.2. Hai (02) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Chủ tịch Hội người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ hưởng phụ cấp 485.000đ/ người/tháng;

1.3. Phó Trưởng Công an, Phó Chỉ huy Trưởng Quân sự, Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội nông dân, Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh hưởng phụ cấp 470.000đ/người/tháng;

1.4. Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Cán bộ phụ trách Văn phòng Đảng ủy, Cán bộ phụ trách kế hoạch- giao thông - thủy lợi- nông nghiệp, Cán bộ phụ trách nội vụ- lao động- thương binh và xã hội, Cán bộ phụ trách dân số- gia đình và trẻ em, Cán bộ phụ trách đài truyền thanh, Cán bộ phụ trách quản lý nhà văn hoá (nơi có nhà văn hoá), Cán bộ thủ quỹ - văn thư - lưu trữ hưởng phụ cấp 420.000đ/người/tháng;

1.5. Chiến sĩ Công an, Quân sự thường trực tại xã, thị trấn, lực lượng Quân sự thường trực tại phường hưởng phụ cấp 350.000đ/ người/tháng.

2. Số lượng và mức phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ ở ấp, khu vực:

Số lượng không quá mười hai (12) người đối với ấp và không quá mười một (11) người đối với khu vực, gồm các chức danh như sau:

2.1. Bí thư chi bộ, Trưởng ấp (khu vực) hoặc Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ấp (khu vực) hưởng phụ cấp 350.000đ/ người/tháng;

2.2. Trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu vực, Phó Trưởng ấp, khu vực hưởng phụ cấp 320.000đ/ người/tháng;

2.3. Công an viên ở ấp hưởng phụ cấp 290.000đ/người/ tháng.

2.4. Cán bộ phụ trách Nông dân, Cán bộ phụ trách Cựu chiến binh, Cán bộ phụ trách Phụ nữ, Cán bộ phụ trách Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Cán bộ phụ trách Hội người cao tuổi, Cán bộ phụ trách Hội Chữ thập đỏ hưởng phụ cấp 100.000đ/ người/tháng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2005 và bãi bỏ các mức phụ cấp quy định tại khoản 2, Điều 6, Quyết định 280/2004/QĐ-UB ngày 11 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định số lượng, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; số lượng, mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và cán bộ ở ấp, khu vực.

Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các địa phương tổ chức triển khai Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan Ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TP. CẦN THƠ
CHỦ TỊCH
Võ Thanh Tòng